

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 01/2018/HS-ST

Ngày 09/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN- TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

Các Hội thẩm nhân dân:

-Ông Nguyễn Chí Thành.

-Ông Ngô Tình.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung- Thư ký TAND huyện Duy Xuyên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Thảo- kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2017/HSST ngày 19/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/HSST-QĐ ngày 25/12/2017 đối với các bị cáo:

1-Trương Thị H, sinh năm 1973, tại xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú thôn T, xã Dn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp buôn bán; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc Kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trương Xuân G và bà Nguyễn Thị B; có chồng và 02 con; tiền án không có, tiền sự không có; bị tạm giữ 10 ngày (từ ngày 10/5/2017 đến 20/5/2017), hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2-Nguyễn Tăng M, sinh năm 1994, tại xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú thôn A, xã DH, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp lao động phổ thông; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Đình X và bà Phùng Thị H; tiền án không có, tiền sự không có; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3-Nguyễn Trường B, sinh năm 1956, tại xã DN, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú thôn H, xã DN, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp thú y; trình độ văn hóa 3/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Lê Thị H; có vợ và 05 con; tiền án không có, tiền sự ngày 03/8/2107 bị Công an huyện Duy Xuyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4-Nguyễn Quang H, sinh năm 1989, tại thị trấn N, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú khối phố B, TT N, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp lao động phổ thông; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Quang K và bà Lê Thị T; có vợ và 02 con; tiền án không có, tiền sự không có; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị V, sinh năm 1978, cư trú tại thôn P, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1973, cư trú tại thôn T, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Ông Trần Quốc V, sinh năm 1973, cư trú tại thôn L, xã DN, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 4/2017, H bắt đầu tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi bán số đề. H tìm gặp Nguyễn Tăng M, Nguyễn Trường B, Nguyễn Quang H, Trần Thị V, Phan Thị Thanh T và Trần Quốc V để thống nhất việc đánh bạc ăn tiền dưới hình thức số đề hoặc ghi tịch đề chuyển cho H để hưởng hoa hồng. H giữ lại tịch đề và các con số đánh đề của người chơi để cân đối chung tiền thắng thua vào ngày hôm sau.

Khoảng 18h10 ngày 10/5/2017, tại nhà số 969 đường Hùng Vương, thôn T, xã D, Công an tỉnh Quảng Nam phát hiện và bắt quả tang Trương Thị H đang sử dụng hai điện thoại di động mang các số thuê bao 01208000394, 0905937428 và 0915107935, 01687507511 để nhận tin nhắn cá cược số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết. Qua kiểm tra xác định Trương Thị H đã nhận tin nhắn ghi tịch đề với tổng số tiền là 19.585.000 đ.

Quá trình điều tra, Trương Thị H và các đồng phạm khai nhận trong khoảng thời gian từ 15h00 đến 18h15 ngày 10/5/2017 các bị cáo đã thực hiện các hành vi như sau:

-Nguyễn Tăng M bán số đề cho khoảng 12 người rồi dùng ĐTDD có số thuê bao 0935.637.731 tổng hợp thành tin nhắn đề nhắn tin chuyển tịch đề đến số thuê bao 01208000934 của H với tổng số tiền 6.805.000đ để hưởng hoa hồng 9%.

-Nguyễn Trường B sau khi bán số đề cho một người chơi với số tiền 150.000đ và tự mình đánh 100.000đ với 02 con số của 18 lô trên kết quả xổ số kiến thiết TP Đà Nẵng rồi dùng ĐTDD số 01215.503.034 để chuyển tịch đề qua ĐTDD của Huyền để hưởng hoa hồng 4%.

-Nguyễn Quang H dùng ĐTDD số 0941791791 của mình để nhắn tin cho H đánh nhiều con số với tổng số tiền 6.150.000đ.

-Bà Phan Thị Minh T dùng số ĐTDĐ của mình để nhắn tin cho H đánh nhiều con số với tổng số tiền 4.900.000đ.

-Bà Trần Thị V dùng số ĐTDĐ của mình để nhắn tin cho H đánh nhiều con số với tổng số tiền 630.000đ.

-Ông Trần Quốc V dùng số ĐTDĐ của mình để nhắn tin cho H đánh nhiều con số với tổng số tiền 850.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 53/CT-VKS-HS ngày 06/11/2017 của VKSND huyện Duy Xuyên đã truy tố Trương Thị H và Nguyễn Tăng M về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 249 BLHS sự năm 1999 và truy tố Nguyễn Quang H và Nguyễn Trường B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm b,o,p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Trương Thị H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; phạt bổ sung Trương Thị H từ 5.000.000đ đến 10.000.000 đ.

-Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Nguyễn Tăng M từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; phạt bổ sung Nguyễn Tăng M từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ .

-Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Nguyễn Quang H từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung Nguyễn Quang H từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

-Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Trường B từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

-Tịch thu số tiền thu lợi bất chính 25.670.000đ, 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu trắng và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen của Trương Thị H, 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh của Nguyễn Quang H, 01 ĐTDĐ Nokia 1280 của Nguyễn Tăng M để sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, Trương Thị H, Nguyễn Tăng M, Nguyễn Quang H và Nguyễn Trường B đều thống nhất với nội dung Bản cáo trạng và các đề nghị của đại diện VKSND huyện Duy Xuyên tại phiên tòa; đồng thời đề nghị được giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo H, M và H đều đề nghị được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về đánh giá chứng cứ có tội, không có tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hình phạt cần áp dụng và các vấn đề khác:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được nên đã có đủ căn cứ để kết luận:

Từ đầu tháng 4/2017, Trương Thị H tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi bán số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết với Nguyễn Tăng M, Nguyễn Trường B, Nguyễn Quang H, Trần Thị V, Phan Thị Thanh T và Trần Quốc V và một số đối tượng khác để thu lợi bất chính 6.000.000đ.

Trong đó, ngày 10/5/2017, H trực tiếp nhận tin nhắn chuyển tịch đề và ghi tiền đánh đề với số tiền 30.000.000đ. Cụ thể như sau: Nguyễn Tăng M bán số đề cho khoảng 12 người rồi dùng ĐTDD tổng hợp thành tin nhắn để nhắn tin chuyển tịch đề đến số thuê bao của H với tổng số tiền 6.805.000đ để hưởng hoa hồng 9%; Nguyễn Trường B sau khi bán số đề cho một người chơi với số tiền 150.000đ và tự mình đánh 100.000đ với 02 con số của 18 lô rồi dùng ĐTDD để chuyển tịch đề qua ĐTDD của H để hưởng hoa hồng 4%; Nguyễn Quang H dùng ĐTDD của mình để nhắn tin cho H đánh nhiều con số với tổng số tiền 6.150.000đ; bà Phan Thị Minh T dùng số ĐTDD của mình để nhắn tin cho H đánh nhiều con số với tổng số tiền 4.900.000đ; bà Trần Thị V dùng số ĐTDD của mình để nhắn tin cho H đánh nhiều con số với tổng số tiền 630.000đ; ông Trần Quốc V dùng số ĐTDD của mình để nhắn tin cho H đánh nhiều con số với tổng số tiền 850.000đ và một số đối tượng khác không xác định được lai lịch.

Hành vi của Trương Thị H và Nguyễn Tăng M là tổ chức đánh số đề với trên mười người chơi đề và dùng ĐTDD để phục vụ cho việc đánh số đề nên thuộc trường hợp tổ chức đánh bạc quy mô lớn nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999.

Nguyễn Quang H trực tiếp đánh số đề trái phép với Trương Thị H với số tiền 6.150.000đ nên đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo Điều 248 BLHS năm 1999.

Nguyễn Trường B mặc dù chỉ trực tiếp đánh số đề với Trương Thị H là 100.000đ và bán số đề cho người khác để chuyển cho H 150.000đ nhưng trước đó vào ngày 03/8/2016, B đã bị Công an huyện Duy Xuyên xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi đánh bạc nên hành vi của B đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo Điều 248 BLHS năm 1999.

Các đối tượng Phan Thị Minh T, Trần Thị V, Trần Quốc V có trực tiếp đánh số đề với Trương Thị H nhưng số tiền đánh số đề đều dưới 5.000.000đ nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Đồng thời cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Trương Thị H là người chủ mưu, tổ chức việc đánh bạc nên cần xử lý H mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác. Nguyễn Tăng M là người tổ chức đánh bạc nhưng chỉ tham gia với vai trò giúp sức, số tiền tổ chức đánh bạc

không lớn nên cần xử M hình phạt thấp hơn với H nhưng cao hơn so với các bị cáo khác. Nguyễn Quang H trực tiếp đánh bạc với số tiền nhiều hơn so với Nguyễn Trường B nên cần xử Hưng mức án cao hơn so với B là phù hợp.

Trương Thị H có nhân thân tốt, đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; đã tự thú các hành vi phạm tội trước đó; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Nguyễn Tăng M có nhân thân tốt, đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; có cha đẻ là thương binh nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Trương Thị H và Nguyễn Tăng M có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; việc không bắt các bị cáo đi chấp hành án phạt tù không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Vì vậy, cần cho các bị cáo được hưởng án treo.

Nguyễn Quang Hưng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền đánh bạc; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Nguyễn Quang H có nhân thân tốt, số tiền dùng đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên được miễn khấu trừ thu nhập.

Nguyễn Trường B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là người có công với cách mạng; đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền đánh bạc; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Vì vậy, cần xử B bằng hình phạt tiền là phù hợp.

Đối với các bị cáo H, B và H cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

Về xử lý vật chứng:

-Đối với số tiền dùng đánh bạc và thu lợi bất chính 25.670.000đ của các bị cáo; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu trắng và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen của Trương Thị H, 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh của Nguyễn Quang H, 01 ĐTDĐ Nokia 1280 của Nguyễn Tăng M là các phương tiện các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2-Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1-Về hình phạt:

1.1-Căn cứ khoản 1 Điều 249 điểm b, o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Trương Thị H 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/01/2018).

-Giao Trương Thị H cho UBND xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

-Trường hợp Trương Thị H thay đổi nơi cư trú thì việc quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

-Xử phạt bổ sung Trương Thị H 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.2-Căn cứ khoản 1 Điều 249 điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Nguyễn Tăng M 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/01/2018).

-Giao Nguyễn Tăng M cho UBND xã D H, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

-Trường hợp Nguyễn Tăng M thay đổi nơi cư trú thì việc quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

-Xử phạt bổ sung Nguyễn Tăng M 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

1.3- Căn cứ khoản 1 Điều 248 điểm b,g, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt Nguyễn Quang H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày giao Nguyễn Quang H cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát.

-Giao Nguyễn Quang H cho UBND thị trấn N, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

-Trường hợp Nguyễn Quang H thay đổi nơi cư trú thì việc quản lý, giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

-Xử phạt bổ sung Nguyễn Quang H 5.000.000đ (năm triệu đồng y).

1.4- Căn cứ khoản 1 Điều 248 điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Nguyễn Trường B 10.000.000đ (mười triệu đồng y) về tội “Đánh bạc”.

2-Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước các tài sản sau:

-01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu trắng và 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen của Trương Thị H

-01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu xanh của Nguyễn Quang H.

-01 ĐTDĐ Nokia 1280 của Nguyễn Tăng M.

(Vật chứng đang được Chi cục thi hành án dân sự Duy Xuyên quản lý.).

-Số tiền 6.150.000đ của Nguyễn Quang H, 6.805.000đ của Nguyễn Tăng M, 250.000đ của Nguyễn Trường B, 4.900.000đ của bà Phan Thị Minh T 850.000đ của Trần Quốc V, 630.000đ của Trần Thị V nộp tại tài khoản số 3949.01053629.00000 của Công an huyện Duy Xuyên tại Kho bạc Nhà nước huyện Duy Xuyên.

-Số tiền 6.000.000đ của Trương Thị H nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên theo biên lai thu số 828 ngày 01/11/2017.

-Số tiền 85.000đ của Nguyễn Tăng M nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên theo biên lai thu số 829 ngày 01/11/2017.

3-Án phí: Trương Thị H, Nguyễn Tăng M, Nguyễn Quang H và Nguyễn Trường B mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng y).

4-Về quyền kháng cáo:

-Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/01/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-TAND tỉnh QNam

-VKSND huyện Duy Xuyên

-Chi cục THADS Duy Xuyên

-Bị cáo

-Những người tham gia tố tụng khác

-Lưu: HS, VP

Nguyễn Công Min